

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Quản trị dự án công nghệ thông tin
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Information Technology Project Management
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011649
1.6 Số tín chỉ:	3 (2LT+1TH)
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Bổ trợ
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	30
- Thực hành tích hợp	0
- Bài tập, thảo luận:	0
- Thực hành:	30
- Tự học:	90
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Chuyên ngành - Khoa Công nghệ thông tin
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Hệ thống thông tin quản lý
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần Quản trị dự án Công nghệ thông tin cung cấp cho sinh viên các khái niệm về dự án, quản trị dự án và dự án phần mềm, các yếu tố liên quan đến dự án và các giai đoạn triển khai một dự án phần mềm; công việc khảo sát hiện trạng và yêu cầu của doanh nghiệp; đánh giá hiện trạng hệ thống dựa trên hiện trạng, yêu cầu chức năng và phi chức năng; bố cục xây dựng đề cương và các phương án triển khai dự án phần mềm; cách tổ chức và triển khai dự án thông qua nghiên cứu khả thi, phân loại dự án

và đề xuất các phương án phù hợp; cách lập kế hoạch và lập tiến độ dự án thông qua sơ đồ Pert, sơ đồ Gantt; điều chỉnh nhân sự và tiến độ dự án; các rủi ro và đề ra những biện pháp quản lý rủi ro phù hợp đồng thời đánh giá và ước lượng chi phí của một dự án phần mềm.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN:

3.1 Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, sinh viên hiểu các khái niệm về dự án, dự án phần mềm, phân loại dự án và các yếu tố chính ảnh hưởng đến dự án, các giai đoạn xây dựng một dự án phần mềm. Xây dựng đề cương dự án phần mềm. Sử dụng các phương pháp và công cụ để lập kế hoạch và triển khai dự án phần mềm thông qua sơ đồ Pert, sơ đồ Gantt. Theo dõi tiến độ, thời gian, tỷ lệ phần trăm công việc được lập kế hoạch trong dự án phần mềm theo ngày, tuần, tháng, năm, công việc hoàn thành, chưa hoàn thành, công việc chính trên đường Gantt, công việc ngoài đường găng. Đề xuất các giải pháp quản trị rủi ro và ước lượng chi phí dự án khi triển khai một dự án phần mềm phục vụ các hoạt động của doanh nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

- Hiểu được các khái niệm về dự án, dự án phần mềm, phân loại dự án và các yếu tố chính ảnh hưởng đến dự án;
- Nắm vững các giai đoạn xây dựng một dự án phần mềm;
- Xây dựng được đề cương dự án phần mềm;
- Sử dụng thành thạo các phương pháp và công cụ để lập kế hoạch và triển khai dự án phần mềm thông qua sơ đồ Pert, sơ đồ Gantt;
- Theo dõi được tiến độ, thời gian, tỷ lệ phần trăm công việc được lập kế hoạch trong dự án phần mềm theo ngày, tuần, tháng, năm, công việc hoàn thành, chưa hoàn thành, công việc chính trên đường Gantt, công việc ngoài đường găng.
- Điều chỉnh được kế hoạch nhân sự của dự án;
- Đề xuất các giải pháp quản trị rủi ro và ước lượng chi phí dự án khi triển khai một dự án phần mềm phục vụ các hoạt động của doanh nghiệp.

Kỹ năng

- Ứng dụng được kiến thức về dự án, quản trị dự án vào công việc thực tế
- Thành thạo các công cụ phần mềm để lập kế hoạch, quản lý và điều chỉnh tiến độ dự án phần mềm
- Có kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng khảo sát, thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng tư duy; kỹ năng phân tích và phân biện; kỹ năng viết báo cáo

Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- Rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu, ...
- Ý thức về việc phát triển năng lực chuyên môn của cá nhân.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN:

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần:

Ký hiệu	Nội dung
	Kiến thức
CLO1	Nắm vững vai trò và tầm quan trọng của công việc quản lý dự án công nghệ thông tin triển khai các hệ thống thông tin quản lý trong tổ chức và doanh nghiệp
CLO2	Có năng lực xây dựng đề cương dự án công nghệ thông tin.
CLO3	Có khả năng đề xuất các phương án với chi phí triển khai dự án phù hợp.
CLO4	Có năng lực lập kế hoạch và tiến độ dự án thông qua sơ đồ Pert, sơ đồ Gantt, điều chỉnh kế hoạch và nhân sự của dự án.
CLO5	Có năng lực quản lý và điều hành dự án và nhóm dự án khi xây dựng hệ thống thông tin quản lý tại các cơ quan và doanh nghiệp
CLO6	Có khả năng quản trị rủi ro, đánh giá xác suất thành công dự án và ước lượng chi phí dự án công nghệ thông tin và đề xuất các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp
	Kỹ năng
CLO7	Có khả năng thu thập, xử lý và tổng hợp thông tin liên quan đến các nghiệp vụ kinh doanh, sản xuất, quản lý và thương mại điện tử tại các cơ quan và doanh nghiệp
CLO8	Có năng lực nghiên cứu độc lập và làm việc nhóm, tư duy, sáng tạo khi tham gia các dự án phần mềm
CLO9	Có khả năng sử dụng được các phương pháp và công cụ để lập kế hoạch, điều chỉnh và triển khai dự án phần mềm thông qua sơ đồ Pert, sơ đồ Gantt
CLO10	Thực hành thành thạo với phần mềm Microsoft Project
	Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm
CLO11	Có năng lực tự học, tự nghiên cứu
CLO12	Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm hiệu quả
CLO13	Đánh giá kết quả đã thực hiện và tự ý thức về việc phát triển năng lực chuyên môn của cá nhân
CLO14	Thiện chí khi giải quyết các mâu thuẫn

CLO15	Tích cực thảo luận và phát biểu khi tham gia học tập và thảo luận
CLO16	Thích ứng với nhóm dự án trong môi trường doanh nghiệp

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1			R							
CLO 2			R	R						
CLO 3			R	R						
CLO 4			R	R						
CLO 5				R						
CLO 6			R	R						
CLO 7							R			
CLO 8							R			
CLO 9							R			
CLO 10							R			
CLO 11									M	
CLO 12									M	
CLO 13									M	
CLO 14									M	
CLO 15									M	
CLO 16									M	
Tổng hợp học phần			R	R			R		M	

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1	Giới thiệu học phần: kế hoạch học tập, đề cương học phần, tài liệu tham khảo, cách đánh giá... CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU 1.1. Giới thiệu 1.1.1. Giới thiệu 1.1.2. Khái niệm về dự án 1.1.3. Sự khác biệt giữa chương trình, dự án và công việc 1.1.4. Khái niệm về quản trị dự án và quản trị dự án công nghệ thông tin 1.1.5. Lập và quản lý dự án 1.1.6. Các yếu tố liên quan đến dự án 1.2. Các giai đoạn của một dự án phần mềm 1.2.1. Giai đoạn xác định 1.2.2. Giai đoạn phân tích 1.2.3. Giai đoạn thiết kế 1.2.4. Giai đoạn lập trình 1.2.5. Giai đoạn kiểm tra 1.2.6. Giai đoạn nghiệm thu và bảo trì	5	0	0	0	12	Phương pháp giảng dạy chủ động: động não, tổ chức học tập theo nhóm	Xem trước tài liệu học tập chương 1 và các tài liệu tham khảo [1],[2],[3] và các tài liệu khác
Tuần 2- 3	CHƯƠNG 2. XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 2.1. Giới thiệu 2.2. Khảo sát hiện trạng 2.2.1. Phần cứng	5	0	0	5	15	Phương pháp giảng dạy chủ động: động não, tổ	Xem trước giáo trình chương 2 và các tài liệu tham

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	2.2.2. Phần mềm 2.2.3. Dữ liệu, cơ sở dữ liệu, hồ sơ, sổ sách 2.2.4. Quy trình nghiệp vụ 2.2.5. Cơ cấu tổ chức 2.2.6. Nhân sự 2.3. Khảo sát yêu cầu 2.3.1. Yêu cầu chức năng 2.3.2. Yêu cầu phi chức năng 2.4. Phương án 2.4.1. Mô tả phương án 2.4.2. So sánh và đánh giá 2.5. Chi phí 2.5.1. Phần cứng 2.5.2. Phần mềm 2.5.3. Đào tạo 2.6. Kế hoạch thực hiện 2.6.1. Các giai đoạn cần tiến hành 2.6.2. Kết quả 2.6.3. Trách nhiệm						chức học tập theo nhóm	khao nội dung về Microsoft Word
Tuần 4-5	CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC DỰ ÁN 3.1. Nghiên cứu tiền khả thi 3.2. Nghiên cứu khả thi 3.3. Phân loại và cấu trúc tổ chức dự án 3.3.1. Phân loại dự án 3.3.2. Cấu trúc tổ chức dự án 3.3.3. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến việc lựa chọn cấu trúc tổ chức dự án	5	0	0	5	15	Thuyết giảng, thảo luận và thực hành	Xem trước tài liệu học tập chương 3 và các tài liệu tham khảo [1],[2],[3] và các tài liệu khác

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	3.4. Xây dựng phương án 3.4.1. Khái niệm 3.4.2. Cấu trúc 3.4.3. So sánh và đánh giá 3.4.4. Đề xuất phương án							
Tuần 6-9	CHƯƠNG 4. LẬP KẾ HOẠCH VÀ LẬP TIẾN ĐỘ DỰ ÁN 4.1. Lập kế hoạch 4.1.1. Giới thiệu 4.1.2. Các loại kế hoạch 4.1.3. Các tiêu chuẩn đánh giá kế hoạch dự án 4.1.4. Các vấn đề thường gặp khi lập kế hoạch 4.2. Công cụ lập kế hoạch và lịch biểu 4.2.1. Lịch biểu 4.2.2. Sơ đồ GANTT 4.2.3. Sơ đồ PERT 4.3. Điều chỉnh tiến độ dự án 4.4. Nhân sự trong dự án 4.4.1. Các thành viên trong dự án 4.4.2. Vai trò và cơ cấu tổ chức của các thành viên qua các giai đoạn 4.4.3. Nhóm dự án 4.4.4. Điều chỉnh nguồn lực của dự án	8	0	0	12	26	Thuyết giảng, thảo luận và thực hành	Xem trước tài liệu học tập chương 4 và các tài liệu tham khảo [1],[2],[3] và các tài liệu khác

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 10-12	CHƯƠNG 5. QUẢN LÝ RỦI RO VÀ ƯỚC LƯỢNG CHI PHÍ 5.1. Rủi ro 5.1.1. Đặt vấn đề 5.1.2. Định nghĩa 5.1.3. Khảo sát và phân tích về rủi ro 5.1.4. Phân loại rủi ro 5.1.5. Tác động rủi ro 5.1.6. Biện pháp đối phó 5.1.7. Quy trình quản lý rủi ro 5.2. Các phương pháp ước lượng chi phí 5.2.1. Ước lượng chi phí theo phương pháp truyền thống 5.2.2. Ước lượng chi phí theo phương pháp giá trị thu được 5.3. Ôn tập kết thúc học phần	7	0	0	8	22	Thuyết giảng, thảo luận và thực hành	Xem trước tài liệu học tập chương 5 và các tài liệu tham khảo [1],[2],[3] và các tài liệu khác
	Tổng cộng	30	0	0	30	90		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính:

- [1]. Trương Đình Hải Thụy (2021), *Bài giảng môn Quản trị dự án công nghệ thông tin*, Khoa Công nghệ Thông tin – Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- [2]. Schwalbe (2019), *Information Technology Project Management*, 9th Edition, Augsburg College.
- [3]. James Cadle, Donald Yeates (2016), *Project Management for Information Systems*, Pearson.

6.2 Tài liệu tham khảo:

[4]. Carl Chatfield, PMP, Timothy Johnson, MCTS (2019), *Microsoft Project 2016*, Microsoft Press.

[5]. <https://www.javatpoint.com/software-project-management>

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần, thảo luận	Dựa vào thời gian tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11, CLO15	20%
2	Bài tập nhóm	Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của sinh viên các nhóm, kỹ năng liên hệ được lý thuyết vào thực tế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO9, CLO10	30%
		Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thu thập, xử lý thông tin	CLO7, CLO8, CLO11, CLO12, CLO14, CLO16	
3	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, liên hệ kiến thức môn học vào giải quyết vấn đề thực tế	CLO2, CLO3, CLO4, CLO7, CLO8, CLO9, CLO11, CLO12, CLO13	50%
	TỔNG			100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
Đồ án môn học: Đồ án môn học được phân tối đa 2 người 1 đề tài đã được đăng ký từ đầu môn học, Kết quả nộp là 1 quyển báo cáo và file mềm bao gồm: 1 file báo cáo Word, 1 file quản lý dự án, 1 bảng phân công công việc của các thành viên tham gia viết đồ án.	Đánh giá về kiến thức: Liên hệ được lý thuyết để quản trị 1 dự án công nghệ thông tin cụ thể	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	30%
	Đánh giá về kỹ năng: - Thành thạo các kỹ năng về quản trị dự án - Sử dụng thành thạo phần mềm quản lý dự án	CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	30%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu thực tế	CLO11, CLO12, CLO13, CLO14, CLO15, CLO16	40%
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

Tham gia lớp học nghiêm túc, tuân thủ các quy định chung của nhà trường.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Nghiêm túc thực hiện các bài tập, bài kiểm tra trong mỗi buổi học.
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phục vụ cho nội dung học tập và hoạt động tương ứng trong từng buổi học

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng vào các buổi có làm bài đánh giá cá nhân, nhóm sẽ bị 0 điểm đối với bài đánh giá đó.
- Thành viên nhóm thuyết trình không được vắng, nếu vắng sẽ không được làm bài kiểm tra thay thế.
- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên

9. HOLISTIC RUBRIC:

Rubic 1: Đánh giá chuyên cần, thảo luận

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Mức độ tham dự theo TKB	50%	Tham dự >90% buổi học	Tham dự 80-90% buổi học	Tham dự 70-80% buổi học	Tham dự <70% buổi học
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp

Rubic 2: Đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Có thái độ chủ động trong suốt quá trình làm bài tập nhóm	15%	Rất tích cực và hoàn toàn chủ động cộng tác với Giảng viên, lên kế hoạch và kiểm soát tốt việc thực hiện kế hoạch bài tập nhóm	Có tinh thần trách nhiệm với bài tập nhóm, có chủ động tuy nhiên chưa hoàn toàn tích cực 100%	Thực hiện bài tập nhóm không có sự đầu tư nhiều, thực hiện một số công việc đơn giản yêu cầu trong BT	Không thực hiện
Hình thức bài báo cáo	40%	Đúng chuẩn báo cáo khoa học (đầy đủ các thành phần của bài báo cáo, đúng kỹ thuật)	Đúng kỹ thuật nhưng không đủ thành phần của bài báo cáo khoa học	Đúng kỹ thuật nhưng thiếu nhiều thành phần của bài báo cáo khoa học	Chỉ đúng 1-2 kỹ thuật và thiếu nhiều thành phần
Nội dung	30%	Đáp ứng 100% yêu cầu của bài tập nhóm	Đáp ứng 70% - 80% yêu cầu của bài tập nhóm	Đáp ứng 50% - 70% yêu cầu của bài tập nhóm	Đáp ứng <50% yêu cầu của bài tập nhóm

Bài PowerPoint thuyết trình	15%	Đúng kỹ thuật, đúng số trang quy định, sử dụng hyperlink, thể hiện được tính chuyên nghiệp	Đúng kỹ thuật, đúng số trang, không có hyperlink, chưa thể hiện tính chuyên nghiệp	Đúng kỹ thuật, vi phạm số trang quy định, không có hyperlink	Vi phạm số trang quy định, không thể hiện tính chuyên nghiệp
-----------------------------	-----	--	--	--	--

Rubric 3: Đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Bài tập cá nhân	100%	- Giải quyết đúng 100% yêu cầu của bài tập - Nộp bài đúng thời gian quy định	- Giải quyết đúng 70%-80% yêu cầu bài tập - Nộp bài đúng thời gian quy định	- Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu bài tập - 2 lần nộp bài quá thời gian quy định	- Giải quyết đúng <50% yêu cầu bài tập - Trên 2 lần nộp bài quá thời gian quy định

Rubric 4: Đánh giá kiểm tra giữa kỳ

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Yêu cầu 1	30%	Giải quyết đúng 85% - 100% yêu cầu	Giải quyết đúng 70% - 84% yêu cầu	Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu	- Giải quyết đúng <50% yêu cầu
Yêu cầu 2	30%	Giải quyết đúng 85% - 100% yêu cầu	Giải quyết đúng 70% - 84% yêu cầu	Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu	- Giải quyết đúng <50% yêu cầu
Yêu cầu 3	40%	Giải quyết đúng 85% - 100% yêu cầu	Giải quyết đúng 70% - 84% yêu cầu	Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu	- Giải quyết đúng <50% yêu cầu

Rubric 5: Đánh giá kiểm tra cuối kỳ

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Liên hệ được lý thuyết để quản trị 1 dự án công nghệ thông tin cụ thể	30%	Giải quyết đúng 85% - 100% yêu cầu đề thi	Giải quyết đúng 70% - 84% yêu cầu đề thi	Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu đề thi	- Giải quyết đúng <50% yêu cầu đề thi
Thành thạo phần mềm quản lý dự án	30%	Giải quyết đúng 85% - 100% yêu cầu đề thi	Giải quyết đúng 70% - 84% yêu cầu đề thi	Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu đề thi	- Giải quyết đúng <50% yêu cầu đề thi

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Tốt	Đạt	Không đạt
		10 - 8.5	8.4 - 7.0	6.9 - 5.0	4.9 - 0.0
Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu thực tế	40%	Giải quyết đúng 85% - 100% yêu cầu đề thi	Giải quyết đúng 70%- 84% yêu cầu đề thi	Giải quyết đúng 50% - 70% yêu cầu đề thi	- Giải quyết đúng <50% yêu cầu đề thi

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2023

TUQ. Hiệu trưởng

Trưởng phòng QLKH

Trưởng khoa

PT. Bộ môn

PGS.TS Phan Thị Hằng Nga

TS. Trương Thành Công

TS. Trương Thành Công

